

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-PT

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ngô Quang Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 27 và 28/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 214/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Bình M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bình M; sinh năm 1980 tại Y, Bắc Giang; nơi cư trú: Phố T, thị trấn C, huyện Y, Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954; con bà: Đào Thị T, sinh năm 1955; có vợ Vũ Thị Thu T, sinh năm 1985 (đã ly hôn);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/01/2018, Nguyễn Bình M bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác". Mức phạt là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến nay, M chưa chấp hành nộp tiền phạt.

Nhân thân: Bản án số: 47/2010/HSST ngày 22/9/2010, Nguyễn Bình M bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Trần Công T - Văn phòng luật sư Vạn An, Đoàn luật sư Tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1998. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Lục Thị T, sinh năm: 1991. Tên gọi khác: Linh. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm: 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Đồng Tinh, xã Quyết Thắng, huyện Quân Bạ, tỉnh Hà Giang.

2. NLQ2, sinh ngày 21/8/2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người đại diện hợp pháp cho NLQ2:*

1. Hà Văn T, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

2. Hà Thị H, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. NLQ3, sinh năm: 1985. Tên gọi khác: Vân Nhi. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

4. NLQ4, sinh năm: 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. NLC2, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Phồn Xương, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. NLC3, sinh ngày 18/9/2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phan, xã Phồn Xương, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. NLC4, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Rừng Dài, xã Tam Tiến, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. NLC5, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2018, anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1998 ở bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đưa chị NLQ1, sinh năm 1998 ở bản Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chị NLQ3, sinh năm 1995 ở bản P, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La là nhân viên phục vụ quán Karaoke do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (Là bố đẻ D) quản lý và chị NLQ2, sinh năm 2000 ở thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ là nhân viên phục vụ quán Karaoke do chị Lục Thị T, sinh năm 1991 hiện ở Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quản lý ra thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để mua quần áo. Sau đó, bạn của D là Trần Văn T, sinh năm 1993 ở thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho anh D bảo đưa nhân viên đến quán Karaoke Ngọc Trang ở thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để phục vụ và hát cùng. Anh D gọi điện hỏi ông H về việc có khách gọi nhân viên ra quán N hát thì có cho nhân viên đi hát không thì ông H đồng ý cho đi nên D đã đưa chị NLQ1, chị NLQ2 và chị NLQ3 đến quán Ngọc Trang để phục vụ khách. Trong thời gian đợi nhân viên, D ngồi uống nước tại tầng 1 của quán rồi sau đó đi sang quán điện thoại gần đó để chơi. Lúc này, Nguyễn Bình M, sinh năm 1980 ở Phố T, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang ngồi uống nước ở ngã tư thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nghe tin có nhân viên phục vụ tại quán Karaoke Ngọc Trang, nên gọi điện cho NLC2, sinh năm 1993 ở thôn Chùa, xã Phồn Xương, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến đón, đưa M bằng xe ô tô loại 4 chỗ ngồi của M (M không nhớ biển kiểm soát) ra quán Karaoke Ngọc Trang. Đến nơi, M vào quán và bảo NLC2 đi đón NLC1, sinh năm 1993 ở thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ra quán Karaoke Ngọc Trang. Khi đến quán, NLC1 xuống xe còn NLC2 đi xe về để đưa nhân viên phục vụ phòng hát đi làm. Khi NLC1 vào trong quán ngồi uống nước với M được một lúc thì M bảo NLC1 ra gọi anh D vào quán nói chuyện. Cùng lúc đó, chị NLQ2, chị NLQ1 và chị NLQ3 từ phòng hát tầng hai đi xuống. Lúc này, NLC1 và D cũng vào trong quán, ngồi cùng bàn với M để nói chuyện. M hỏi D “Mày làm nhân viên lâu chưa”, D trả lời “ Cháu không làm nhân viên mà cháu chỉ đưa đón cho chị T”, M nói “nhân viên mới mà nó chả bảo gì”. Sau đó, M lấy điện thoại gọi điện cho chị T nói "nhà em có hai nhân viên mới à, sao không báo với anh” rồi tắt máy. Sau đó, M nói với chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3: "Ba đưa này lên xe" đồng thời M gọi điện cho NLC2 quay lại đón, NLC2 quay lại, M bảo NLC2 cùng nhân viên trên xe xuống đợi. Thấy M yêu cầu nhân viên của mình lên xe đi cùng M và thấy chị NLQ3, chị NLQ1, chị NLQ2 sợ không dám đi cùng với M nhưng do D sợ không dám ngăn cản M nên bảo với chị NLQ3, chị NLQ1, chị NLQ2 "các em cứ đi với chú ấy đi, tí anh xuống đón". Nghe D nói vậy, chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3 đồng ý đi cùng với M. Sau khi chị NLQ1, chị NLQ2 và chị NLQ3 đã lên xe thì M lái xe còn NLC1 ngồi bên ghế phụ để đưa ba nhân viên này về nhà trọ của Nguyễn M Hà, sinh năm 1989 (Là em trai M) đang thuê trọ ở phố Bà Ba, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi M đưa ba nhân viên đi thì D gọi điện cho ông H và chị T thông báo việc M đưa nhân viên đi. Khi đến nhà trọ của Hà thì M bảo NLC1 đưa chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3 vào trong nhà rồi quay lại đón NLC2. Tại nhà trọ của Hà, chị NLQ1, chị NLQ2, chị

NLQ3 ngồi ở trên ghế kê sát tường phía trong, còn M và NLC1 ngồi dưới chiếu trải trên nền nhà trọ cùng với NLC5; NLC4, sinh năm 1992 ở bản R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nông Quốc D, sinh năm 2000 ở thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, M hỏi chị NLQ1 và chị NLQ2 là nhà ở đâu, làm được nhiều tiếng chưa, đến đây từ bao giờ, ai cho chúng mày làm ở đây..., chị NLQ1 nói "cháu làm từ hôm mừng hai" còn chị NLQ2 nói "làm từ hôm mừng ba". M tiếp tục nói "bây giờ có hai điều kiện, một là làm cho anh, hai là về quê", chị NLQ2 trả lời "cháu về quê", M nói "từ mai không được ở đất Y này nữa, tao mà thấy chúng mày lảng vảng ở đây thì chết với tao". Sau đó M nhắn tin cho T bảo "ý em và ông H như thế nào". T gọi điện cho M hỏi M "thế anh muốn lấy tiền chứ gì", M bảo "ừ", T bảo M "anh lấy bao nhiêu" thì M bảo "mỗi đứa một, hai triệu" rồi tắt máy. Nghe M nói vậy, chị T gọi điện thoại cho ông H nói về việc M yêu cầu phải chuộc nhân viên mỗi người là hai triệu đồng, ông H bảo T gửi số điện thoại của M cho, rồi gọi điện thoại cho M bảo "anh H đây, anh có hai đứa nhân viên ở đây, còn một đứa của cái T, anh không biết chú đưa đi, anh tưởng ai nên đã gọi điện báo anh V" (ý của ông H bảo với M là đã báo anh V là cán bộ Công an huyện Y). Nghe ông H nói vậy, M nói: "Anh có tin một lúc nữa hai đứa biến mất khỏi thế gian này không", nghe M nói vậy ông H bảo M: "Chú cứ bình tĩnh có gì anh em mình nói chuyện". Do sợ M sẽ gây hại cho nhân viên do mình quản lý nên H đã gọi điện thoại cho D và bảo D đi xuống nhà anh Lương Văn T, sinh năm 1979 ở Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vay tiền rồi đi cùng T xuống gặp M để giải quyết, đồng thời gọi điện thoại cho M nói "anh đang ở đám bốc mộ không về được, anh bảo cháu ra chú xem giải quyết cho nó đón nhân viên về tắm rửa com nước, có gì một hai hôm nữa anh ra, cháu ra anh bảo cháu cầm cho chú mấy đồng nước thuốc", M bảo "vâng". Nghe M nói qua điện thoại đe dọa như trên chị NLQ1 sợ và bị chảy máu cam nên NLQ3 đã xin M cho về nhưng M không đồng ý và bảo "không được, chờ T và D chuộc, riêng cái NLQ3 phải ba triệu, còn hai đứa kia mỗi đứa hai triệu". Sau khi được bố bảo đi vay tiền, anh D đi xe máy cùng chị T đến nhà anh T vay tiền. Tại nhà anh Tới, anh Tới cho anh D vay số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau khi vay được tiền anh D có bỏ thêm 1.000.000đ (Một triệu đồng) được tổng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Anh D gọi điện thoại cho ông H nói về việc vay được của anh Tới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và có 1.000.000đ (Một triệu đồng) khách trả trước đó thì ông H bảo D "cứ đi xuống đây xem thế nào, có gì tính sau, bố điện cho chú ấy rồi". Sau đó, D cùng T đi xe máy đến nhà trọ của Hà. Khi T và D đến thì cửa nhà trọ của Hà đóng, một lúc sau NLC2 ra mở cửa để anh D và T vào. Lúc vào T ngồi dưới chiếu sát bên tay phải M, còn anh D ngồi phía bên tay phải của T. Tại đây, M nói với anh D và T việc D đã nói dối ba nhân viên này là của T. Nghe vậy, anh D và chị T đều xin lỗi M. Sau đó, M có nói: "Cứ như anh đã nói trước, bây giờ muốn đón nhân viên về thì mỗi đứa phải hai triệu", Hà ngồi gần đó và nói thêm vào "ba đứa này phải tám triệu". Nghe vậy, anh D nói "cháu chỉ có ba triệu thôi, đây là cháu còn đi vay về, chú cầm giúp cháu, cho cháu đón nhân viên về", đồng thời lấy tiền ra đặt xuống ngay chỗ M ngồi để đưa cho M. M dùng tay gạt tiền sang chỗ NLC1 và nói "NLC1 đếm đi". NLC1 cầm số tiền trên đếm xong rồi nói "Ba triệu chú ạ" rồi lại đặt số tiền xuống dưới chiếu trước mặt M. Nghe vậy, M nói "Ba triệu thì chỉ được đón hai đứa về, một là chọn NLQ2 với NLQ3, hai là để NLQ3 ở lại", anh D nói với M: "Cho cháu đón hai đứa nhà cháu

về” M đồng ý. Sau đó, anh D lấy xe máy đưa chị NLQ2 và chị NLQ1 về. Lúc này, chị NLQ3 có xin về cùng anh D, nhưng M không đồng ý và yêu cầu chị T phải đưa thêm cho M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thì M mới cho NLQ3 về. Vì vậy, chị T phải gọi điện cho chị Lương Thị H, sinh năm 1986 ở thôn N, xã L, huyện Thường X, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên của T, bảo chị H mang tiền ra cho T để chuộc NLQ3 về. Trong thời gian chờ chị H cầm tiền ra thì có người nhắn tin cho M, M đọc tin nhắn và hỏi T: "Em báo L à", ý bảo T báo Công an huyện Y, thì T trả lời: "Em không biết". Ngay sau đó, lực lượng Công an huyện Y vào mời Nguyễn Bình M, NLC1, Lục Thị T, NLQ2, NLC2 về trụ sở làm việc.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-YT ngày 23/7/2018, truy tố Nguyễn Bình M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Bình M 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên phân xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 09/10/2018 bị cáo Nguyễn Bình M nộp đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Bình M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: bị cáo Nguyễn Bình M chưa có hành vi đòi tiền của ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn D, chị Lục Thị T. M cho rằng, việc M đưa chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3 về nhà trọ của NLC5 là do được chị T gọi điện thoại nhờ M để tìm cách gọi ông H ra nói chuyện về việc quản lý nhân viên. Số tiền đó là tiền ông H tự nguyện bảo D và T cầm ra cho M để uống nước, xăng xe chứ M không ép buộc gì. Thời điểm chị T đưa tiền cho bị cáo bị cáo không cầm, bị cáo vứt ra giữa chiếu. Bị cáo và chị T đã có thời gian làm ăn từ lâu, nên bị cáo không thể đòi chị T tiền. Cơ quan điều tra đã mớm cung dẫn dắt lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để quy tội cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình M. Giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Trần Công T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo M: Bị cáo bị truy tố, xét xử là oan sai và bị tạm giam sai, với lập luận các biên bản điều tra ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không khách

quan. Việc tạm giam bị cáo không đúng quy định tại điều 173 và 179 Bộ luật tố tụng hình sự, không có căn cứ cho rằng chị NLQ1 vì sợ hãi mà chảy máu cam. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoàn toàn căn cứ vào những lời khai làm bất lợi cho bị cáo. Tang vật của vụ án 03 triệu đồng hoàn toàn không được thu giữ, chỉ có trong lời khai của những người bị hại. Lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với chính lời khai của họ. Cơ quan điều tra vi phạm tố tụng: lấy lời khai ngoài giờ hành chính, đặt câu hỏi mớm cung. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xem xét bị cáo tạm giam 03 tháng phải được bồi thường.

Kiểm sát viên đối đáp: Việc tạm giam bị cáo M đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát huyện Y, M có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, ngay từ đầu bị cáo đã không nhận tội nên việc tạm giam là cần thiết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đảm bảo khách quan. Sự việc phạm tội xảy ra vào lúc 15h thì lấy lời khai vào ban đêm là cần thiết, đảm bảo tính kịp thời. Việc không thu giữ 03 triệu đồng không ảnh hưởng tới hành vi phạm tội của bị cáo vì căn cứ vào lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Luật sư Thịnh vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Bình M: Đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập đầy đủ người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến phiên tòa để tiến hành đối chất với bị cáo vì cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai không khách quan, áp đặt ý chí chủ quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình M đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ: Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy: Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều không thừa nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn D, chị Lục Thị T, bị cáo kêu oan. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D tại các bút lục 76, 77, 78; lời khai của chị Lục Thị T tại các bút lục 153, 156; lời khai của anh Nguyễn Văn H tại bút lục 196; chị NLQ3 tại các bút lục 225; lời khai của chị NLQ1 tại các bút lục 252, lời khai của chị NLQ2 tại bút lục 295, 296, lời khai của NLC1 tại bút lục 330, 658 và căn cứ

vào các biên bản đối chất giữa bị cáo với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Có căn cứ để xác định Nguyễn Bình M đã dùng thủ đoạn đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Điều đó thể hiện bị cáo đã dùng thủ đoạn giữ các nhân viên là chị NLQ3, NLQ1, NLQ2, thông qua việc gọi điện thoại cho ông H và quá trình nói chuyện với anh D, chị T bị cáo đã uy hiếp tinh thần làm cho ông Nguyễn Văn H, chị Lục Thị T, anh Nguyễn Văn D lo sợ cho sự an toàn của các nhân viên phục vụ phòng hát là chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3 nên phải chấp nhận đưa tiền cho M mà không trên cơ sở tự nguyện. Sau khi D đưa tiền để dưới chiếu, bị cáo đã gạt tiền bảo NLC1 đếm, như vậy về mặt ý trí, bị cáo đã tiếp nhận việc D đưa tiền và đã có sự chi phối ý trí của mình đối với số tiền D đưa bằng cách yêu cầu NLC1 đếm tiền, sau khi NLC1 đếm đủ số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo chỉ đồng ý cho D đón chị NLQ1, chị NLQ2 về còn chị NLQ3 do chưa có tiền chuộc nên bị cáo chưa đồng ý cho chị T đón về. Điều đó chứng tỏ bị cáo thể hiện rõ mục đích chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là rõ ràng. Lời bào chữa của luật sư cho rằng các biên bản điều tra không khách quan vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ vì các biên bản này đều được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 133 và Điều 178 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc chị NLQ1 bị chảy máu cam vì nguyên nhân gì không ảnh hưởng đến chứng cứ kết tội hay gỡ tội đối với bị cáo. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án huyện Y đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm.

Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 03/10/ 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình M thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây hoang mang lo sợ cho anh D, chị T, anh H, chị NLQ1, chị NLQ2, chị NLQ3 là quyền nhân thân là các khách thể được luật hình sự bảo vệ, do vậy bản án sơ thẩm đã xử buộc cách ly bị cáo một thời gian cần thiết khỏi xã hội là thỏa đáng.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Nguyễn Bình M đã xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bình M không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bình M như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình M không được chấp nhận nên bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bình M.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bình M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Bình M 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Bình M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung